**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |  |

* **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | **Nhận biết:**- Xác định được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản.- Nhận biết được các trợ từ, thán từ, thành phần biệt lập, các loại câu phân loại theo mục giao tiếp được sử dụng trong văn bản. Xác định được một số thành ngữ thông dụng, các yếu tố Hán Việt.**Thông hiểu:**- Nêu được nội dung bao quát của văn bản.- Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề.- Phân biệt được lí lẽ, bằng chứng khách quan (có thể kiểm chứng được) với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết.- Xác định được sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ; tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình, biện pháp đảo ngữ được sử dụng trong văn bản.**Vận dụng**:- Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.- Liên hệ được nội dung nêu trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại. - Thể hiện được thái độ đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần với quan điểm của tác giả. | 3 TN | 5TN | 2 TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống. | **Nhận biết:** **Thông hiểu:****Vận dụng:** **Vận dụng cao:**Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống. Trình bày rõ vấn đề và thể hiện rõ ý kiến (đồng tình hay phản đối) về vấn đề đó; nêu được lí lẽ và bằng chứng thuyết phục. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **3 TN** **1TL\*** | **5 TN****1TL\*** | **2 TL****1TL\*** | **1TL\*** |
| **Tỉ lệ %** |  | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60%** | **40%** |

* **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC: 2023-2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 8**

**I. ĐỌC HIỂU: (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

(1) Đối với dân tộc Việt Nam, lòng yêu nước, tự hào dân tộc không chỉ là một tình cảm tự nhiên, mà nó còn là sản phẩm của lịch sử được hun đúc từ chính lịch sử đau thương mà hào hùng của dân tộc Việt Nam. (2) Lịch sử mấy nghìn năm của dân tộc Việt Nam là lịch sử đấu tranh giành lại và bảo vệ quốc gia dân tộc từ tay kẻ thù xâm lược.( 3) Chính vì vậy mà tinh thần yêu nước đã ngấm sâu vào tình cảm, vào tư tưởng của mỗi người dân Việt Nam qua tất cả các thời đại, làm nên một sức mạnh kì diệu, giúp cho dân tộc ta đánh thắng kẻ thù này đến kẻ thù khác cho dù chúng có hùng mạnh đến đâu.( 4) Điều này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh tổng kết: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta…”, được tiếp nối từ đời này sang đời khác, từ thế hệ đi trước đến thế hệ sau.

(5) Khác với thời cha ông, thời cả dân tộc đồng lòng quyết tâm chung một lý tưởng đánh giặc cứu nước, giữ nước và bảo vệ đất nước thì yêu nước được thể hiện ở tinh thần chiến đấu, hy sinh bản thân để cống hiến cho nền hòa bình, độc lập của Tổ quốc.(6) Ngày nay, trong thời bình, quá trình hội nhập kinh tế, văn hóa, chính trị thì tinh yêu nước được thể hiện ở nhiều khía cạnh, lĩnh vực khác nhau.(7) Mỗi người đều có một lý tưởng sống riêng, yêu nước trước hết là làm tròn nghĩa vụ của riêng bản thân, tôn trọng văn hóa, ngôn ngữ dân tộc.(8) Mỗi người cũng lựa chọn riêng cho mình cách riêng để thể hiện lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc: có người đi nghĩa vụ canh giữ biên cương, có người lựa chọn cống hiến về tri thức, có người lại chọn cống hiến trên lĩnh vực thể thao, những trận bóng đá đẹp nhất và ý nghĩa nhất cho người hâm mộ, làm rạng danh quê hương, đất nước. (...)

*( Trích “Suy nghĩ về tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc”, Phạm Thảo, NXB Trẻ)*

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1:** Luận đề của văn bản trên là gì?

A. Truyền thống chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta

B. Bàn về lòng yêu nước và tự hào dân tộc

C. Tinh thần đoàn kết trong xây dựng đất nước ta

D. Truyền thống hiếu học của nhân dân ta

**Câu 2:** Trong văn bản trên, tác giả nêu lí lẽ và bằng chứng về lòng yêu nước của dân tộc ta trong thời điểm nào?

A. Trong lịch sử B. Trong hiện tại

C. Trong tương lai D. Trong lịch sử và hiện tại

**Câu 3:** Trợ từ trong câu: “Đối với dân tộc Việt Nam, lòng yêu nước, tự hào dân tộc không chỉ là một tình cảm tự nhiên, mà nó còn là sản phẩm của lịch sử được hun đúc từ chính lịch sử đau thương mà hào hùng của dân tộc Việt Nam” là từ nào?

A. đối với B. chính C. còn D. được

**Câu 4:** Xác định một yếu tố Hán Việt (thông dụng) trong câu “ *Lịch sử mấy nghìn năm của dân tộc Việt Nam là lịch sử đấu tranh giành lại và bảo vệ quốc gia dân tộc từ tay kẻ thù xâm lược.***”**

A. nghìn năm B. dân tộc C. quốc gia D. kẻ thù

**Câu 5:** Tại sao các lí lẽ, bằng chứng được đưa ra có thể làm sáng tỏ luận điểm của văn bản?

A. Vì chúng sức thuyết phục, không ai có thể bác bỏ được.

B. Vì các lí lẽ và bằng chứng đó hay.

C. Vì đây là bài viết của tác giả nổi tiếng.

D. Vì chúng có trong lịch sử.

**Câu 6:** Câu nào trong đoạn (2) mang luận điểm của đoạn:

A. câu (5) B. câu (6) C. câu (7) D. câu (8)

**Câu 7:** Từ “đồng lòng” trong câu (5), yếu tố “đồng” không cùng nghĩa với từ “đồng” trong từ nào sau đây:

A. đồng chí B. đồng niên C. đồng thoại D. đồng dạng

**Câu 8: Đáp án nào không cùng chủ đề với văn bản trên.**

A. Tìm bạn mà chơi, tìm nơi mà học.

B. Đá mòn, nhưng dạ chẳng mòn

Tình dân nghĩa nước một lòng sắt non.

C. Dù ai đi ngược về xuôi

Nhớ ngày giỗ tổ mồng mười tháng ba

D. Dù em con bế con bồng

Thi đua yêu nước quyết không lơ là.

**Câu 9:** Bài học được rút ra từ văn bản trên là gì?

**Câu 10:** Qua nội dung văn bản,em sẽ hành động như thế nào trong cuộc sống của mình?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy viết một bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống.

-----------------------------------------------**HẾT**-------------------------------------

|  |
| --- |
| **HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI KÌ****NĂM HỌC : 2023 - 2024****MÔN : NGỮ VĂN 8** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | Bài học được rút ra từ văn bản trên là:- Nhận thức được tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc là truyền thống vô cùng quý báu.*(Lưu ý: HS có thể diễn đạt khác, GK tuỳ mức độ mà đánh giá ghi điểm phù hợp)* | 0,50,5 |
|  | **10** | + Em cần giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp ấy.+ Chăm lo học tập, rèn luyện, tham gia các hoạt động có ích để góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp.+ Cần sáng suốt trước mọi âm mưu dụ dỗ, lôi kéo của thế lực thù địch.+ Tuyên truyền cho mọi người nhận thức sâu sắc về tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc.**(***HS nêu được ít nhất 2 và có thể diễn đạt khác, GK tuỳ mức độ mà đánh giá ghi điểm phù hợp)* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | a. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  | b. *Xác định đúng yêu cầu của đề*.Nghị luận về một vấn đề của đời sống | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:**Mở bài:** giới thiệu được vấn đề cần bàn luận và thể hiện rõ ràng ‎ kiến của người viết về vấn đề ấy.**Thân bài:**  - Giải thích vấn đề cần bàn luận. - Phân tích thực trạng của vấn đề - Giải thích các nguyên nhân dẫn đến vấn đề - Nêu hậu quả của vấn đề - Giải pháp khắc phục vấn đề \* Bài viết cần có lí lẽ sắc bén, dẫn chứng tiêu biểu khách quan**Kết bài:** Khẳng định lại ý‎ kiến và đưa ra bài học nhận thức và phương hướng hành động. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc,cách kể linh hoạt, sáng tạo. | 0,5 |
|  | **\* Tiêu chuẩn cho điểm:****Điểm 3,5-4,0**: - Bài viết đảm bảo tốt những yêu cầu nêu trên về nội dung và hình thức diễn đạt. - Bố cục hợp lí, nội dung chặt chẽ, sâu sắc, có sự sáng tạo, giàu sức thuyết phục.- Diễn đạt tốt, không mắc lỗi diễn đạt, không mắc lỗi chính tả, biết kết hợp nhiều yếu tố diễn đạt.**Điểm 2,5-3,0**:- Đáp ứng phần lớn những yêu cầu trên.- Bố cục và nội dung hợp lí, có sức thuyết phục.- Biết kết hợp nhiều yếu tố diễn đạt ở mức độ khá, mắc ít lỗi chính tả.**Điểm 1,5-2,0**:- Hiểu đúng đề bài, bài viết đủ 3 phần, đáp ứng nửa yêu cầu nêu trên.- Văn chưa mạch lạc nhưng diễn đạt được ý, mắc ít lỗi chính tả.- Việc kết hợp các yếu tố diễn đạt còn lúng túng.**Điểm 0,5-1,0**:- Văn chưa mạch lạc mắc nhiều lỗi chính tả.- Nội dung sơ sài, còn lúng túng trong phương pháp làm bài.- Bố cục lộn xộn, nhiều lỗi diễn đạt.**Điểm 0,0**: Sai lạc cả về nội dung và phương pháp. |  |